Kẹp tuyến tính / xoay
CLR-50-20-G-P-A-K11-R8

Số bộ phận: 535501

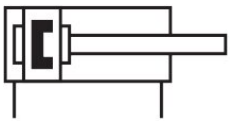

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Tổng hành trình	41 mm
Ø pít tông	50 mm
Ren thanh pít tông	M10
Hành trình kẹp	20 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	đối với công tắc tiệm cận
Hướng xoay	thẳng
Các biến thể	Chống bắn tung tóe Chống bụi
Áp suất vận hành	2 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...80 °C
Lực kẹp hiệu quả ở 0,2 MPa (2 bar, 29 psi)	271 N
Lực kẹp hiệu quả ở 0,4 MPa (4 bar, 58 psi)	508 N
Lực kẹp hiệu quả ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	716 N
Mô-men xoắn siết tối đa của vít chốt kẹp	47 N m
Lực kẹp lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	990 N
trọng lượng sản phẩm	1690 g
Kiểu gắn	tùy ý: với lỗ xuyên với ren trong với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/8
Vật liệu dụng cụ nạo	PPS
Vít cổ vật liệu	Thép

Đặc tính	Giá trị
	mạ kẽm
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn tráng phủ
Vật liệu của phớt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn anốt hóa trượt
Vật liệu thanh piston	tráng phủ thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn anốt hóa trượt